

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP VÀ THIẾT BỊ PCCC HÀ NỘI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP VÀ THIẾT BỊ PCCC HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HA NOI PCCC SOLUTIONS AND EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HA NOI PCCC SOLUTIONS AND EQUIPMENT JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110750005

3. Ngày thành lập: 13/06/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Lô A9/D5 Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0963 500 114

Fax:

Email: HNpccc.se@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật, về phòng cháy và chữa cháy; - Khảo sát xây dựng; - Lập thiết kế quy hoạch xây dựng; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thi công xây dựng công trình; - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình; - Kiểm định xây dựng; - Quản lý chi phí đầu tư xây dựng. - Hoạt động đo đạc và bản đồ.	7110(Chính)
2.	Phá dỡ	4311
3.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
4.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
5.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng ; - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
6.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
7.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390

8.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
9.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
10.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy chữa cháy	4659
12.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
13.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
14.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
15.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
16.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
17.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn chuyển giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy; huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy;	7490
18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
19.	Xây dựng nhà để ở	4101
20.	Xây dựng nhà không để ở	4102
21.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
22.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
23.	Xây dựng công trình điện	4221
24.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
25.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
26.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
27.	Xây dựng công trình thủy	4291
28.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
29.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
30.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
31.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
32.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (trừ hoạt động đấu giá)	6820

33.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy;	3290
34.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
35.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
36.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (trừ Dạy về tôn giáo; Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể)	8559

6. **Vốn điều lệ:** 18.600.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:** 1.860.000

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN TRUNG TUYẾN	Lô A9/D5 Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	465.000	4.650.000.000	25,000	0250800009 41	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	465.000	4.650.000.000	25,000		

2	HOÀNG CUÔNG	P1402 Chung cư Thăng Long Tower đường Mạc Thái Tổ, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	465.000	4.650.000.000	25,000	025080000402
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	465.000	4.650.000.000	25,000	
3	VŨ CÔNG HỮU	Tổ 12, Phường Tứ Liên, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	025080005055
			Cổ phần phổ thông	465.000	4.650.000.000	25,000	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	465.000	4.650.000.000	25,000	
4	HOÀNG THẾ HÙNG	tổ 35B, phố Thi Đua, Phường Tiên Cát, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Tổng số	465.000	4.650.000.000	25,000	025080008903
			Cổ phần phổ thông	465.000	4.650.000.000	25,000	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

